

Số: 830/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 689/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh; Tạm trú: đường E, Phường f, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Đào Tiến T, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Trần Thị H và ông Đào Tiến T có đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà H có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà H và ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/3/2014 thì quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp. Ngày 27/6/2022, bà H và ông T có đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/8/2022, bà H và ông T cùng thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Đào Tiến T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên Đào Trần Gia H1, sinh ngày 15/12/2015, Đào Gia B1, sinh ngày 28/4/2018 và Đào Trần Gia L, sinh ngày 30/5/2020. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao 3 con chung cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đào Tiến T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

[3] Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung của bà H và ông T là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Bà H và ông T cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Đào Tiến T.

- Về nuôi con chung: Giao 3 con chung tên Đào Trần Gia H1, sinh ngày 15/12/2015, Đào Gia B1, sinh ngày 28/4/2018 và Đào Trần Gia L, sinh ngày 30/5/2020 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đào Tiến T do bà H không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí ly hôn: Bà Trần Thị H và ông Đào Tiến T cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0031745 ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà H và ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh. (theo giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyền số 01/2014, ngày 04/3/2014);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Tô Trần Ái Vy